

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2018

V/v “Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn L.

2. Ông Nguyễn Minh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh N là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Trung T - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2018/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 2, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Lê Văn T3, sinh năm 1975

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 2, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh B.

(chị C, anh T3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Võ Ngọc C trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2002 anh chị tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chung sống không hạnh phúc, do anh chị thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn và hiện anh chị đã sống ly thân. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh T3.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Võ Anh K, sinh ngày 10/6/2007 và Lê Minh C1, sinh ngày 27/5/2003. Hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Anh Lê Văn T3 trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về các mối quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Nay anh xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C và anh thống nhất giao con cho chị C nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Võ Ngọc C và anh Lê Văn T3 là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Võ Anh K, sinh ngày 10/6/2007 và Lê Minh C1, sinh ngày 27/5/2003 cho chị Võ Ngọc C nuôi dưỡng, hiện chị C đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Anh Lê Văn T3 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Võ Ngọc C phải nộp số tiền 300.000đ, chị C đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0011256 ngày 12/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự được chuyển thu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Ngọc C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T3, có địa chỉ cư trú tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Chị Võ Ngọc C và anh Lê Văn T3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị C và anh T3 chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Do vậy, chị C yêu cầu ly hôn, không xử cho anh chị ly hôn mà tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: chị C có yêu cầu được nuôi hết hai con chung và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Anh T3 đồng ý giao con chung cho chị C nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/7/2018 em Võ Anh K và Lê Minh C1 đều có nguyện vọng được sống với chị C, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Anh Lê Văn T3 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Võ Ngọc C phải nộp số tiền 300.000đ, chị C đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0011256 ngày 12/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Võ Ngọc C và anh Lê Văn T3 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Anh K, sinh ngày 10/6/2007 và Lê Minh C1, sinh ngày 27/5/2003 cho chị Võ Ngọc C nuôi dưỡng, hiện chị C đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Anh Lê Văn T3 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Võ Ngọc C phải nộp số tiền 300.000đ, chị C đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0011256 ngày 12/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;

- Chi Cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N

